TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu

Ông Nguyễn Đức Việt

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

HÀ VĂN L. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 18/10/1988 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn L1, sinh năm 1968 và bà: Hà Thị L2, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Quàng Thị C, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con sinh năm 2010 và 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Quàng Thị C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 17/4/2019 tổ công tác Công an xã B phối hợp với Công an xã Cò Nòi làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Hà Văn L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26B1-645.04 đi từ hướng tiểu khu 39, xã Cò Nòi ra tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã áp sát, yêu cầu L dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay phải của Hà Văn L 01 gói được gói bằng mảnh giấy bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghi là heroine). L khai là ma tuý của L mục đích tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ vật chứng nêu trên và thu giữ 02 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL kèm theo 01 sim Viettel; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng biển kiểm soát 26B1-645.04.

Quá trình điều tra Hà Văn L khai nhận:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/4/2019, Hà Văn L nhận được điện thoại của Cầm Văn T (tên gọi khác: Cầm Văn T1) trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thuê L đi xẻ gỗ. L đồng ý rồi điều khiển xe máy BKS 26B1-645.04 đến nhà T. Khi đến nhà T, thấy T đang ngồi sử dụng ma túy (heroine), L đến ngồi cạnh T xin sử dụng thì T đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy xong, L cùng T đi xẻ gỗ Muồng tại đồi cách nhà T khoảng 500m. Khoảng 11 giờ, L cùng T chuyển số gỗ vừa xẻ được về nhà T, sau đó T hỏi L muốn được trả công bằng tiền hay bằng ma túy, L nói muốn trả công bằng tiền.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện bảo L đến nhà T chở khúc gỗ sáng vừa xẻ ra tiểu khu 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Khi L chở khúc gỗ đến địa phận tiểu khu 39, xã Cò Nòi thì gặp và chuyển khúc gỗ sang xe của T. T đưa cho L 200.000VNĐ và 01 gói được gói bằng giấy nói đây là tiền và ma tuý trả công cho L đã xẻ gỗ. L nhận tiền cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi cầm gói ma túy T đưa trong lòng bàn tay phải, điều khiển xe về nhà để sử dụng ma túy, khi đi đến khu vực thuộc tiểu khu 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, L bị tổ công tác Công an xã B phối hợp cùng Công an xã Cò Nòi phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Ngày 17/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Hà Văn L. Kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,10gam; trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu từ M.

Ngày 19/4/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 781, kết luận:

"*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,10gam loại Heroine*".

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSMS ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo từ 1.000.000VNĐ đến 2.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu đen, kèm theo sim; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 26B1-645.04; 200.000VNĐ của Hà Văn L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Hà Văn L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị C trình bày: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị được nhận lại tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 26B1-645.04.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại

phiên tòa bị cáo Hà Văn L khai nhận: Hà Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/4/2019 Hà Văn L đã tàng trữ trái phép 0,10gam Heroine để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã B và xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 17/4/2019 của tổ công tác Công an xã Cò Nòi và xã B, huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 17 giờ 15 phút ngày 17/4/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 781 ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Với việc tàng trữ 0,10gam Heroine mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSMS ngày 25/7/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp cho bị cáo có thể từ bỏ được ma túy, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh ngày 28/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại MASSTEL, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave là tài sản chung của bị cáo và vợ là Quàng Thị C, đây là những tài sản có giá trị. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo ở mức phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu đen, kèm theo sim và số tiền 200.000VNĐ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 26B1-645.04. Xét thấy là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Quàng Thị C, bị cáo sử dụng tài sản trên vào việc phạm tội chị C không biết, tuy nhiên bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy L khai của Lò Văn T trả công cho L. Quá trình điều tra T khai chỉ trả công cho L số tiền 200.000VNĐ, ngoài ra không thừa nhận việc trả công cho L bằng ma túy, việc trao đổi đưa ma túy không ai biết, chứng kiến, do đó không có đủ căn cứ để xử lý đối với T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Hà Văn L 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/4/2019).

Áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 2.000.000VNĐ.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu đen, kèm theo sim; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 26B1-645.04; 200.000VNĐ của Hà Văn L.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 14/8/2019).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà